

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Nghị định này quy định về thành lập, hoạt động, chính sách và quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu.
- Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm: cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Khu công nghiệp* là khu chuyên sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định này.
- Khu chế xuất* là khu công nghiệp chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, thực hiện dịch vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục áp dụng đối với khu công nghiệp quy định tại Nghị định này.

Khu công nghiệp, khu chế xuất được gọi chung là khu công nghiệp, trừ trường hợp quy định cụ thể.

3. *Khu kinh tế* là khu vực có không gian kinh tế riêng biệt với môi trường đầu tư và kinh doanh đặc biệt thuận lợi cho các nhà đầu tư, có ranh giới địa lý xác định, được thành lập theo điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định này.

Khu kinh tế được tổ chức thành các khu chức năng gồm: khu phi thuế quan, khu bảo thuế, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu giải trí, khu du lịch, khu đô thị, khu dân cư, khu hành chính và các khu chức năng khác phù hợp với đặc điểm của từng khu kinh tế.

4. *Khu kinh tế cửa khẩu* là khu kinh tế hình thành ở khu vực biên giới đất liền có cửa khẩu quốc tế hoặc cửa khẩu chính và được thành lập theo các điều kiện, trình tự và thủ tục quy định tại Nghị định này.

Khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu được gọi chung là khu kinh tế, trừ trường hợp quy định cụ thể.

5. *Diện tích đất công nghiệp* là diện tích đất của khu công nghiệp đã xây dựng kết cấu hạ tầng để cho nhà đầu tư thuê, thuê lại thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp.

6. *Doanh nghiệp chế xuất* là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trong khu chế xuất hoặc doanh nghiệp xuất khẩu toàn bộ sản phẩm hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

7. *Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế* trên phạm vi cả nước là quy hoạch được lập và phê duyệt theo quy định của pháp luật về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy định tại Nghị định này.

Điều 3. Áp dụng pháp luật chuyên ngành và điều ước quốc tế

1. Hoạt động đầu tư đặc thù trong khu công nghiệp, khu kinh tế được quy định trong pháp luật chuyên ngành thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đó.

2. Trường hợp các điều ước quốc tế liên quan đến đầu tư mà Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Chương 2:

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC THÀNH LẬP KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ

Điều 4. Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế

1. Căn cứ chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch sử dụng đất của cả nước và của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế đã được phê duyệt là căn cứ để xem xét việc thành lập khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ sự phát triển của khu công nghiệp, khu kinh tế.

Điều 5. Điều kiện thành lập, mở rộng khu công nghiệp

1. Điều kiện thành lập khu công nghiệp:

a) Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp đã được phê duyệt;

b) Tổng diện tích đất công nghiệp của các khu công nghiệp đã được thành lập trên địa bàn lãnh thổ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã cho các dự án đăng ký đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư thuê đất, thuê lại đất ít nhất là 60%.

2. Điều kiện mở rộng khu công nghiệp:

a) Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp đã được phê duyệt;

b) Tổng diện tích đất công nghiệp của khu công nghiệp này đã cho các dự án đăng ký đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư thuê đất, thuê lại đất ít nhất là 60%;

c) Khu công nghiệp đã xây dựng và đưa vào sử dụng công trình xử lý nước thải tập trung.

3. Đối với khu công nghiệp có quy mô diện tích từ 500 ha trở lên và có nhiều nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng - kinh doanh kết cấu hạ tầng theo từng khu riêng biệt hoặc khu công nghiệp gắn liền với khu đô thị, khu kinh doanh tập trung khác trong một đề án tổng thể phải lập quy hoạch chung xây dựng theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng trước khi lập quy hoạch chi tiết.

4. Đối với khu công nghiệp có quy mô diện tích từ 500 ha trở lên hoặc có vị trí cạnh các tuyến quốc lộ, gần các khu vực quốc phòng, khu bảo tồn di tích lịch sử, khu danh lam thắng cảnh, khu bảo tồn sinh thái của vùng và quốc gia, nằm trong các đô thị loại II, loại I và loại đặc biệt phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành có liên quan về quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Điều 6. Điều kiện bổ sung khu công nghiệp vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp

1. Tổng diện tích đất công nghiệp của các khu công nghiệp đã được thành lập trên địa bàn lãnh thổ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã cho các dự án đăng ký đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư thuê đất, thuê lại đất ít nhất là 60%.

2. Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch sử dụng đất của từng địa phương, quy hoạch xây dựng vùng và đô thị; quy hoạch kết cấu hạ tầng - kỹ thuật; quy hoạch sử dụng khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác.

3. Có các điều kiện thuận lợi hoặc có khả năng xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, triển khai đồng bộ và kết hợp chặt chẽ giữa quy hoạch phát triển khu công nghiệp với quy hoạch phát triển đô thị, phân bố dân cư, nhà ở và các công trình xã hội phục vụ công nhân làm việc trong khu công nghiệp.

4. Có đủ điều kiện để phát triển khu công nghiệp gồm:

a) Có quỹ đất dự trữ để phát triển và có điều kiện liên kết thành cụm các khu công nghiệp;

b) Có khả năng thu hút vốn đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài;

c) Có khả năng cung cấp và đáp ứng nhu cầu về lao động.

5. Đảm bảo phù hợp với bố trí quốc phòng và các yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

Điều 7. Điều kiện thành lập, mở rộng khu kinh tế

1. Điều kiện thành lập khu kinh tế:

- a) Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt;
- b) Có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế khu vực (có cảng biển nước sâu hoặc gần sân bay), kết nối thuận lợi với các trục giao thông huyết mạch của quốc gia và quốc tế; dễ kiểm soát và giao lưu thuận tiện với trong nước và nước ngoài; có điều kiện thuận lợi và nguồn lực để đầu tư và phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật;
- c) Có quy mô diện tích từ 10.000 ha trở lên và đáp ứng yêu cầu phát triển tổng hợp của khu kinh tế;
- d) Có khả năng thu hút dự án, công trình đầu tư với quy mô lớn, quan trọng và có tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của cả khu vực;
- đ) Có khả năng phát huy tiềm năng tại chỗ và tạo ảnh hưởng phát triển lan tỏa đến các khu vực xung quanh;
- e) Không tác động tiêu cực đến các khu bảo tồn thiên nhiên; không gây ảnh hưởng xấu và làm tổn hại đến các di sản văn hóa vật thể, danh lam thắng cảnh, các quần thể kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học; phù hợp với bố trí quốc phòng và đảm bảo quốc phòng, an ninh; có điều kiện đảm bảo yêu cầu về môi trường, môi sinh và phát triển bền vững.

2. Điều kiện thành lập khu kinh tế cửa khẩu:

- a) Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt;
- b) Có cửa khẩu quốc tế hoặc cửa khẩu chính quy định tại Nghị định số 32/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về Quy chế cửa khẩu biên giới đất liền; bao gồm các đơn vị hành chính liền kề, không tách biệt về không gian;
- c) Kết nối thuận lợi với các trục giao thông huyết mạch của quốc gia; giao lưu thuận tiện với các nước láng giềng qua cửa khẩu biên giới đất liền của nước bạn; có điều kiện thuận lợi và nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật;
- d) Đáp ứng yêu cầu phát triển tổng hợp của khu kinh tế cửa khẩu bao gồm các hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, vận chuyển hàng hóa quá cảnh, sản xuất công nghiệp, du lịch, dịch vụ; có điều kiện phát huy tiềm năng tại chỗ và các vùng xung quanh; có khả năng phát triển thương mại và thu hút đầu tư;
- đ) Gắn kết giữa phát triển kinh tế với việc giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia tại khu vực biên giới;
- e) Không tác động tiêu cực đến các khu bảo tồn thiên nhiên; không gây ảnh hưởng xấu và làm tổn hại đến các di sản văn hóa vật thể, danh lam thắng cảnh, các quần thể kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học; có điều kiện đảm bảo yêu cầu về môi trường, môi sinh và phát triển bền vững.

3. Điều kiện mở rộng khu kinh tế:

- a) Toàn bộ hệ thống kết cấu hạ tầng khu kinh tế đã được đầu tư hoàn chỉnh theo Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế;
- b) Có ít nhất 70% diện tích đất của các khu chức năng trong khu kinh tế đã được giao hoặc cho các tổ chức, cá nhân thuê để thực hiện dự án.

4. Khu kinh tế được tổ chức thành các khu chức năng theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định này. Quy mô diện tích, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 8. Trình tự thành lập, mở rộng khu công nghiệp

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư:

Trường hợp khu công nghiệp hoặc mở rộng khu công nghiệp có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp hoặc có trong Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế đã được phê duyệt thì Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng mà không phải trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư, cho phép thành lập khu công nghiệp;

Trường hợp khu công nghiệp hoặc mở rộng khu công nghiệp chưa có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp đã được phê duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thủ tục bổ sung hoặc mở rộng khu công nghiệp vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghiệp theo quy định tại Điều 6 và Điều 12 Nghị định này.

2. Quyết định thành lập, mở rộng khu công nghiệp:

a) Hồ sơ thành lập, mở rộng khu công nghiệp được lập theo quy định tại Điều 10 Nghị định này,

b) Quyết định thành lập, mở rộng khu công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này.

Điều 9. Trình tự thành lập, mở rộng khu kinh tế

1. Trường hợp thành lập, mở rộng khu kinh tế có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thủ tục thẩm định việc thành lập, mở rộng khu kinh tế theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

Trường hợp thành lập, mở rộng khu kinh tế chưa có trong Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế đã được phê duyệt phải thực hiện thủ tục bổ sung hoặc mở rộng khu kinh tế vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu kinh tế theo quy định của pháp luật về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

2. Quyết định thành lập, mở rộng khu kinh tế

a) Hồ sơ thành lập, mở rộng khu kinh tế được lập theo quy định tại Điều 11 Nghị định này;

b) Quyết định thành lập, mở rộng khu kinh tế theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định này.

Điều 10. Hồ sơ thành lập, mở rộng khu công nghiệp

1. Văn bản đề nghị của nhà đầu tư về việc thành lập, mở rộng khu công nghiệp.

2. Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Giấy chứng nhận đầu tư cấp cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

4. Hồ sơ được lập thành 04 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc, nộp cho Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế (sau đây được gọi chung là Ban Quản lý, trừ trường hợp quy định cụ thể) hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với những địa phương chưa thành lập Ban Quản lý).